TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2024/HS-ST
Ngày: 10-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Tuyết
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Thanh Văn
Ông Nguyễn Đức Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký TAND thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND thị xã Việt Yên tham gia phiên toà: Ông Ong Văn C – Kiểm sát viên.

Ngày 10/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 244/2024/TLST-HS ngày 28/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2024/QĐXXST–HS ngày 25/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1963; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: tổ dân phố N, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa:10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị B; có vợ Thân Thị H và 04 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 11/12/2024 – có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Dương Thị L – sinh năm 1979 (có mặt)
Địa chỉ: tổ dân phố N, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Thân Quang T1 – sinh năm 1978 (có mặt)
2. Bà Thân Thị H – sinh năm 1966 (vắng mặt)
Đều địa chỉ: tổ dân phố N, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T- sinh năm 1963, trú tại tổ dân phố N, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang có vợ là bà Thân Thị H- sinh năm 1966. Nguyễn Văn T và vợ chồng anh

Thân Quang T1- sinh năm 1978 và chị Dương Thị L- sinh năm 1979, trú tại cùng tổ dân phố N, phường H có quan hệ họ hàng. Năm 2021, do vợ chồng anh T1, chị L cần tiền để làm ăn kinh doanh, bà H làm trung gian giới thiệu cho vợ chồng anh T1 và chị L đến gặp bà Nguyễn Thị S- sinh năm 1962, trú tại thôn T, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội để vay tiền. Sau đó, chị L và anh T1 vay của bà S số tiền 220.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm. Để làm tin, đảm bảo cho khoản vay trên, chị L và anh T1 đã làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 1289, tờ bản đồ số 18, diện tích 118m^2 tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, số vào sổ CS15286, sổ địa chính trang số 87, quyển 01/2013-2014 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho anh Thân Quang T1 và chị Dương Thị L ngày 29/01/2021) của chị L và anh T1 cho chị Nguyễn Thị C2- sinh năm 1973 trú tại thôn V, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội (chị C2 là người nhà của bà S). Ngày 25/3/2021, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V (nay là thị xã V), tỉnh Bắc Giang xác nhận chuyển nhượng cho chị C2. Tháng 5/2024, anh T1 và chị L nhận được thông báo của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Việt Yên về việc diện tích đất mà chị L và anh T1 đang sử dụng là tài sản đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng thương mại cổ phần T4 và đang có yêu cầu kê biên diện tích đất trên nên anh T1 và chị L nhiều lần yêu cầu bà H phải có trách nhiệm đòi lại quyền sử dụng đất cho anh T1 và chị L nhưng bà H không hợp tác.

Khoảng 21 giờ ngày 02/6/2024, anh T1 và chị L đến nhà bà Thân Thị H ở tổ dân phố N, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để yêu cầu bà H có trách nhiệm đòi lại diện tích đất nêu trên. Anh T1 và chị L đến trước cổng gia đình bà H và T đang sinh sống. Nhà của bà H có 02 lớp cánh cổng bằng Inox, lớp cách cổng thứ nhất có 02 cánh, lớp cánh cổng thứ hai có 01 cánh, cách lớp cánh cổng thứ nhất là 30m. Anh T1 và chị L thấy lớp cánh cổng thứ nhất đang cài then bên trong nên anh T1 và chị L dùng hai tay ru mạnh làm cánh cổng thứ nhất bị bẹp méo hộp thanh ngang hình chữ nhật, bẹp méo chốt khoá cổng. Lúc này, chị L kiểm tra thấy cánh cổng không khoá, chỉ cài then ngang nên đã kéo then cài cửa ra rồi đi vào bên trong trước cánh cổng thứ hai loại 01 cánh bằng Inox; còn anh T1 thấy 01 chiếc gậy tre (loại cán chổi) ở ngoài khu vực cánh cổng thứ nhất nên anh T1 cầm chiếc gậy tre này, đứng ở khu vực trước cánh cổng thứ nhất. Do bức xúc nên chị L và anh Trung liên T2 chửi "Đ.mẹ mày" và nhiều câu nói xúc phạm bà H và T. Chị L dùng hai tay ru cánh cổng thứ hai bằng Inox. Khi thấy anh T1, chị L chửi ngoài cổng, T đứng ở trong sân nhà nói với anh T1, chị L là đi về đi, có chuyện gì giải quyết sau. Thấy T không hợp tác đòi lại quyền sử dụng đất nên anh T1 hai tay cầm chiếc gậy tre đi đến chọc vào cánh cổng thứ nhất bên trái (hướng từ bên ngoài đi vào trong) dẫn đến gãy tai cánh cổng thứ nhất (bản lề cánh cổng), còn chị L nhổ cây Đinh Lăng cao khoảng 50cm của T trồng ở cổng (phía trước cánh cổng thứ hai bên phải theo hướng đi từ ngoài vào trong) ném qua lớp cánh cổng thứ hai vào trong sân nhà Trường. Khoảng 21 giờ 26 phút cùng ngày 02/6/2024,

do bực tức việc vợ chồng anh T1 và chị L chửi, ném cây vào sân nên T lấy 01 chiếc gậy bằng tre (loại cán chổi) để ở gần cánh cổng thứ hai bên phải (theo hướng từ trong sân ra ngoài cổng), mở cánh cổng, cầm bằng hai tay dơ lên cao đập từ trên xuống dưới về phía chị L. Thấy vậy, chị L lùi lại để tránh thì đầu chiếc gậy tre của T đập trúng hai cánh tay chị L đang dơ lên để đỡ gậy. Đồng thời, chị L dùng hai tay cầm được vào đầu chiếc gậy tre của T, hai bên giằng co, T giật mạnh chiếc gậy tre làm đầu chiếc gậy tre chọc vào cẳng tay phải chị L làm chị L bị thương chảy máu. Sau đó, anh T1 kéo chị L ra ngoài đường, còn bà H kéo T vào trong nhà; chị Liên tiếp T3 đứng ngoài cổng chửi về phía trong nhà Trường. Sau đó, anh T1 đưa chị L đi điều trị tại Trung tâm y tế thị xã V, ra viện ngay trong ngày 02/6/2024 với thương tích: Vết thương phần mềm cẳng tay phải dài 03cm, vết thương sâu sát xương, sắc gọn. Chị L không phải điều trị, không mất khả năng lao động vẫn sinh hoạt bình thường. Đối với chiếc gậy tre, anh T1 đã vứt đi trên đường đi về. Sau khi sự việc xảy ra, T đã thuê người sửa lại cánh cổng thứ nhất bằng Inox có 02 cánh bộ phận bị hư hỏng gồm: Bật bản kề, bẹp méo hộp ngang chữ nhật; bẹp méo chốt khoá cổng; Tại cánh cổng thứ hai bằng Inox có 01 cánh đẩy ngang bị gãy tai khoá cổng.

Ngày 17/6/2024, chị Dương Thị L làm đơn trình báo đến Công an phường H về việc yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Văn T có hành vi dùng gậy tre gây thương tích cho chị L. Đồng thời, Nguyễn Văn T cũng làm đơn đến Công an phường H yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật đối với chị L, anh T1 gây hư hỏng cổng (hư hỏng bản lề, then cài, huỷ hoại cây Đinh Lăng); xúc phạm danh dự, nhân phẩm của T, bà H.

Ngày 18/6/2024, Công an phương H xác minh tại Trung tâm y tế thị xã V có kết quả như sau: Chị L có Vết thương phần mềm cẳng tay phải dài 03cm, vết thương sâu sát xương, sắc gọn; Kết quả chụp X-Q không thấy hình ảnh tổn thương các xương cẳng tay F trên phim. Do thương tích của chị L không nghiêm trọng nên Công an phường H tiếp tục xác minh, thu thập tài liệu theo quy định.

Ngày 20/6/2024, Công an phường H đã thu giữ 01 chiếc gậy tre (loại cán chổi), dài 1,27m, đường kính 03cm, một đầu bị dập vỡ dài 45cm của T; giữ 03 đoạn video do Camera an ninh gia đình Nguyễn Văn T ghi lại quá trình xô xát giữa T và chị L lưu trong 01 đĩa CD-R màu vàng nhãn hiệu Maxell, đã được niêm phong theo quy định.

Quá trình Công an phường H xác minh, giải quyết chị L và T không rút đơn yêu cầu, không hoà giải được. Ngày 25/6/2024, Công an phường H chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã V để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 28/6/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả: Tại cổng thứ nhất bằng Inox có 02 cánh; vị trí bật bản lề, bẹp méo hộp ngang chữ nhật, bẹp méo chốt khoá cổng đã được sửa chữa; 01 cổng thứ hai bằng Inox có 01

cánh đẩy ngang: tại vị trí gãy tai khoá cổng bị hư hỏng đã được sửa chữa; 01 cây Đinh Lăng cao 50cm đã chết khô.

Ngày 18/6/2024, Cơ quan điều tra đã trưng cầu đến Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh B giám định tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích của chị Dương Thị L. Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2369/24/KLTTCT- TTPY ngày 25 tháng 06 năm 2024 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận: Thương tích vết sẹo mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước nhỏ: 01%; Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Dương Thị L tại thời điểm giám định là 01%. Cơ chế hình thành dấu vết thương tích: Thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 2396B/24/KLVGTT- TTPY ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Trung tâm pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận: Gậy bằng tre, màu nâu, hình trụ tròn, một đầu dập vỡ, đã qua sử dụng. Dài 1,27m, đường kính 03 cm, một đầu dập vỡ dài 45cm. Vật tày. Phần dập vỡ gây được thương tích; Căn cứ kết quả giám định vật gửi giám định được cơ quan trưng cầu giám định gửi đến phù hợp với đặc điểm của tổn thương, xác định: Chiếc gậy tre có đặc điểm nêu trên là vật gây ra được thương tích cho chị Dương Thị L.

Ngày 28/8/2024, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng K- Công an tỉnh B giám định dữ liệu điện tử đối với 03 đoạn video thu giữ tại Camera an ninh của gia đình T. Tại Kết luận giám định số 1925/KL-KTHS ngày 05/9/2024 của Phòng K- Công an tỉnh B kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 03 (ba) file video lưu trữ trong đĩa CD-R gửi giám định.

Ngày 29/6/2024 và ngày 02/7/2024, Cơ quan điều tra tiến hành trích xuất hình ảnh camera đã thu giữ cho Nguyễn Văn T và chị Dương Thị L xem lại. Kết quả T và chị L đều xác định đoạn video ghi lại diễn biến chị L ném cây Đinh L1 vào nhà của T; anh T1 dùng gậy tre chọc vào cánh cổng; T đã sử dụng gậy tre gây thương tích cho chị L vào cẳng tay phải.

Ngày 29/8/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho chị Dương Thị L nhận dạng vật gây thương tích. Kết quả chị L nhận ra chiếc gậy tại vị trí số 3 là chiếc gậy tre mà T sử dụng để gây thương tích cho chị L.

Ngày 28/8/2024, Cơ quan điều tra yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V định giá bộ phận tài sản của T bị hư hỏng và huỷ hoại. Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V số 140/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V kết luận: 01 cổng Inox 02 cánh: bật bản lề, bẹp méo hộp ngang chữ nhật, bẹp méo chốt khoá cổng kích thước (0,1x0,1) cm bị hư hỏng ngày 02/6/2024 có giá trị 500.000 đồng; 01 cổng

Inox có 01 cánh đẩy ngang: gãy tai khoá cổng bị hư hỏng ngày 02/6/2024 có giá trị 100.000 đồng; 01 cây Đinh Lăng kích thước cao 50 cm, tán rộng 2,5cm bị hư hỏng ngày 02/6/2024 có giá trị 50.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 255/CT-VKS ngày 25/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố Nguyễn Văn Trường ra trước Toà án nhân dân thị xã Việt Yên để xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật. Bị cáo không có yêu cầu anh T1, chị L bồi thường về hành vi làm hư hỏng tài sản.

Bị hại chị Dương Thị L xác định ngày 02/6/2024 bị cáo là người gây thương tích cho chị, việc bị cáo gây thương tích cho chị là do lỗi của chị đã chửi bới bị cáo, chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về việc gây thương tích cho chị, không rút đơn yêu cầu khởi tố, không đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Thân Quang T1 trình bày: ngày 02/6/2024 do bực tức trong việc bà Thân Thị H là vợ bị cáo không hợp tác để đòi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình anh, anh và chị L đã đến nhà bị cáo chửi bới gia đình bị cáo và có hành vi du đẩy cánh cổng nhà bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thân Thị H vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu gì về dân sư. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của chị bà H, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cố ý gây thương tích",

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã V nhận được Quyết định thi hành án;

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điêm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc gậy tre (loại cán chổi) kích thước dài 1,27m, đường kính 03cm, một đầu bị đập vỡ, kích thước dài 45cm.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ

ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án. Bị cáo là người cao tuội được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 26 phút ngày 02/6/2024, tại tổ dân phố N, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, do mâu thuẫn liên quan đến việc vay tiền và chuyển quyền sử dụng đất để làm tin; chị Dương Thị L, anh Thân Quang T1 đã có lời nói xúc phạm; anh T1 dùng gậy tre chọc vào cánh cổng làm bật bản lề cánh cổng; chị L dùng hai tay ru cánh cổng làm cánh cổng bị bẹp méo và nhổ cây Đinh L1 ném vào sân nhà Nguyễn Văn T nên T đã bực tức, dùng hai tay cầm chiếc gậy bằng tre (loại cán chổi) dài 1,27m, đường kính 03cm dơ lên cao đập 01 cái trúng vào hai tay chị L, đồng thời hai tay chị L cầm được một đầu gậy giằng co nhau. Lúc này, T giật mạnh chiếc gậy làm chị L bị chảy máu mặt trong cẳng tay phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 255/CT-VKS ngày 25/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi vi phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần

phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của bị hại, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ hành vi vi phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cần căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là chưa phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc gậy tre (loại cán chổi) kích thước dài 1,27m, đường kính 03cm, một đầu bị đập vỡ, kích thước dài 45cm và công cụ phạm tội, không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Dương Thị L không yêu cầu bồi thường về dân sự, bị cáo Nguyễn Văn T, bà Thân Thị H không yêu cầu anh T1, chị L phải bồi thường dân sự về hành vi làm hư hỏng tài sản. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bẩy) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc gậy tre (loại cán chổi) kích thước dài 1,27m, đường kính 03cm, một đầu bị đập vỡ, kích thước dài 45cm.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- THAHS; THADS thị xã Việt Yên;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Tuyết